

Số: 187/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 620/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Xuân L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 103/92/12 đường V, phường A, quận N, thành phố C.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 103/92/12 đường V, phường A, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Xuân L** và ông **Nguyễn Thanh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà **Nguyễn Thị Xuân L** và ông **Nguyễn Thanh T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T (nam); sinh ngày 02-05-2009 và Nguyễn Minh C (nữ); sinh ngày 26-05-2012. Ông T và bà L thống nhất giao cháu Thanh T và cháu Minh C cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi, dưỡng. Cả hai thống nhất ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Thanh T và Minh C các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà L, ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà L, ông T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà L tự nguyện nộp thay ông T án phí hôn nhân. Bà L đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà L theo biên lai thu số 003234 ngày 03-11-2020 thành án phí hôn nhân, bà L được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS QN;
- UBND ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương